

80  
INDO-CHINOIS

121(1)

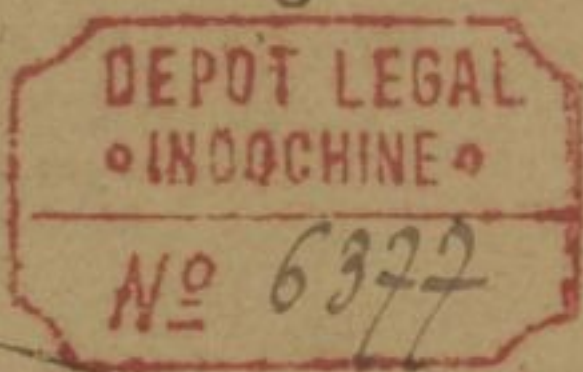
NGUYỄN-HUU-TIÊN

佳人遺墨

# GIAI-NHÂN DI-MẶC

Sự-tích và thơ-từ Xuân-Hương

胡  
妻  
墨



In lần thứ Hai

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.  
XUÂN-HƯƠNG

東京印館  
IMPRIMERIE TONKINOISE  
80-82, Rue du Chanvre, 80-82  
HANOI

Guyễn thứ Nhất

Giá bán: 0 \$ 20



Nom d'auteur Biên (Nguyễn Hữu)

Titre de l'ouvrage Giải-nhân di-mãc  
Sự-tích và thơ, từ đưân-hương (Histoire  
et oeuvres poétiques de đưân Hương) fasc.  
I et II.



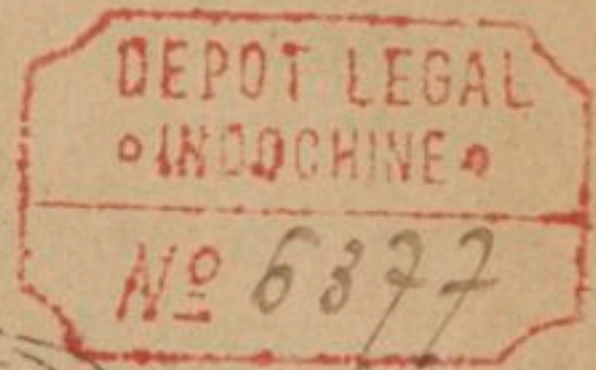
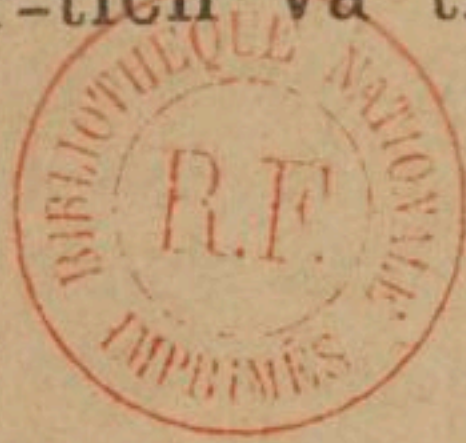
NGUYỄN-HUU-TIÊN

佳 人 遺 墨

# GIAI-NHÂN DI-MẶC

Sự-tích và thơ-từ Xuân-Hương

胡  
喜  
文



Mà em vẫn giữ tấm lòng son  
XUÂN-HƯƠNG.

東京印館

IMPRIMERIE TONKINOISE

80-82, Rue du Chanvre, 80-82

HANOI

Quyển thứ Nhất

Giá bán: 0 \$ 20

80 Ind. An  
127



10030  
10030  
10030

---

**Tous droits réservés**

---



# Tiểu-dẫn

---

Thơ từ của Xuân-Hương truyền lại cũng nhiều, xem ra nhời nhờ tài tình, tưởng cũng là một giọng thơ xuất-tính tự nhiên; mà đáng là một bậc tài-nữ ở trong đám thi-xã.

Nhưng có khi chỉ nghe đọc câu thơ, mà không hiểu hết sự-tích, thì thơ-từ cũng nhảm nhi; có khi nghe nói truyện sự-tích, mà không thuộc hết bài thơ, thì sự-tích cũng mập-mờ. Thậm chí tam sao thất bản, cũng có bài thì thiếu, cũng có câu thì sai, sự-tích đã mập mờ, nên văn thơ lại càng lẫn lộn, lắm người lại cho là giọng thơ dĩ thỏa, thế chẳng an mất tiếng người tài-nữ lắm ru!

Nay tôi lục xem các di-cảo, mà xét thấy thơ từ và sự-tích của Xuân-Hương khi trước, phong tình cổ-lục còn trugền sử xanh. Vậy mới diễn ra truyện này, chia làm 8 đoạn, gọi là: **Giai-nhân di mặc**, để ai xem cũng được hiểu sự-tích, thì lại càng rõ ý thơ hay; trước là làm một truyện kỉ-niệm người tài-nữ nước Nam mình; sau là ghi chép lấy những bài văn thơ hay, để cho biết lối văn-chương nôm nước mình, cũng lắm điệu tài tình xuất sáo.

Nay kính dẫn,

NG.-H.-TIẾN.



# THE HISTORY

The first part of the history of the world is the history of the creation of the world and the life of the first man, Adam. It is a story of the fall of man from a state of innocence to a state of sin and death. The second part of the history is the history of the world from the time of the flood to the present. It is a story of the growth of the human race and the development of civilization. The third part of the history is the history of the world from the time of the birth of Christ to the present. It is a story of the life and teachings of Jesus Christ and the spread of the Christian faith.

THE HISTORY

THE HISTORY



# GIAI-NHÂN DI-MẶC

Sự tích và thơ-từ Xuân-Hương

## ĐOẠN THỨ I

*Gái thanh-xuân nức tiếng văn thơ,  
Duyên hồng điệp bực mình ép uông.*

Khí thiêng trong gò đất trung linh phú thác cho người ta, không kỳ con giai, con gái, đời nào cũng có người giỏi. Nhưng vì nữ học nước Nam ta khi trước chưa mở mang ra, vậy trong thanh-sử Việt-nam, chưa thấy mấy người hồng-nhan nổi tiếng. Tuy vậy, mà đã có người nào một thời nức tiếng, thì nghìn năm bia miệng hãy còn truyền.

Nước Nam ta ngoài bà Trưng, bà Triệu là bậc anh-hùng liệt-nữ không kể, lại còn những bậc phong-nhã tài-tình, mà hay gặp phải sự nhân duyên trắc trở, nghĩ cũng hoài hồng ngâm cho chuột vọc, hoài bột lọc cho ngâu vầy, nên mới tỏ mặt phấn son, để đợi khách đồng tâm, bất-dắc-dĩ phải đem văn



thơ mà bốn cột cùng người tri-kỷ ; đó cũng là một người tài-nữ, giận thân giận đời, mà nổi tiếng văn-tài thi-bá ở trong đá n nữ-lưu.

Tài-nữ ấy là ai ?

Sau nàng Thị-Đềm, trước bà Thanh-Quan, lại nảy ra một vị tài-nữ ở phường Khán-xuân, huyện Vĩnh-thuận, Hà-nội, là Hồ-xuân-Hương. (1)

Nguyên ở gần phường Khán-xuân có một cái hồ to, tên là Lăng-hạc-hồ, (sau nhà Lê đổi là Tây-hồ), tương truyền ngày xưa là một trái núi đá, có con cửu-vĩ hồ-tinh ở đấy, thường hay biến hiện thiêng liêng, lúc thì hóa làm mỹ-nữ, nhón nhơ ở trên đầu núi ; lúc thì trá hình văn-nhân, ngâm vịnh ở dưới bóng cây ; ai mà không biết gặp phải thì tất mắc tai hại. Thần Long-dỗ mới tâu Ngọc-hoàng thượng-đế xin trừ đi. Ngọc-hoàng sai Long-vương dâng nước sông Nhị lên bắt, thì núi ấy sụt xuống thành đầm, tức là Tây-hồ, không biết con hồ-tinh biến đi đâu mất.

Trên bờ hồ có chùa Trấn-võ đời Lê có đức tượng đồng, nặng 6600 cân để thờ đức Trấn-thiên chân-võ đại-đế, cũng là một nơi linh-tích, người thì bói thẻ, kẻ thì cầu mộng, thiên-hạ đi lại lễ bái cũng nhiều.

---

(1) Sau Xuân-Hương có ra ở thôn Tiên-thị, tổng Tiên-túc, huyện Thọ-xương, bây giờ là phố Nhà-thờ, gần đền Lý Quốc-sư.



Khi ấy ở phường Khán-xuân có nhà họ Hồ, vợ là Hà-thị, nguyên tổ tích từ Nghệ-an ra ở đấy, nhà ở trông xuống hồ Tây, non xanh nước biếc, cảnh chỉ thiên nhiên, trông ra như vẽ. Thật là.

Phát phơ ngọn trúc trắng tà,  
Tiếng chuông Trấn-võ, canh gà Thọ-xương :  
Tuyết mù khói toả ngàn sương,  
Dịp chầy An-thái, mặt gương Tây-hồ.

Hồ-thị hai vợ chồng hiếm hoi, vẫn thường ra cầu đảo ở chùa Trấn-võ. Một đêm kia, Hà-thị nằm mơ mơ màng màng thấy một người cao hơn dị thường, mắt sáng như gương, da đen tựa sắt, bước vào đưa cho một cái gương tròn. Hà-thị nhận lấy giờ lên soi, thì thấy trong gương có bóng ngọc-thỏ, lóe sáng rực lên. Hà-thị giật mình tỉnh dậy, từ bấy giờ cảm động có thai, mãn kỳ sinh được đứa con gái. Khi đứa bé ấy mới sinh trông bàn tay hãy còn có vết tròn tròn như vành gương soi trong lúc mộng, cha mẹ lấy làm kỳ dị, nhân theo tên làng và nhớ điềm lúc mộng mới đặt tên là Xuân-Hương.

Nàng ấy từ thừa nhỏ cha đã mất sớm, mẹ thường hay chiều chuộng yêu giầu. Cảnh nhà láng giềng có thầy đồ dạy học trẻ con, nàng ấy thường hay thì thọt sang chơi, thấy lũ trẻ học liú la liú lô, vui lắm, nàng ấy đứng nghe lỏm, hề nhớ được câu nào, tối



về lại bập bẹ đọc với mẹ, rồi đòi mẹ mua sách để học, mẹ cũng chiều con, sáng hôm sau, đưa con sang nhập môn ông thầy. Thầy thấy nàng ấy là con gái mới độ bảy tám tuổi, cũng bảo qua loa một vài chữ Tam-tự-kinh cho đỡ chơi nghịch mà thôi; thế mà nàng ấy học được chữ nào tập viết ngay ra chữ ấy không sai. Thầy mới cho học sách Minh-tâm, học đến đâu cũng nhớ đến đấy.

Học trò thấy nàng ấy thông minh, thường hay tinh nghịch trêu ghẹo, một hôm nàng ấy vừa viết tập xong, cầm dựa phản đầu hè thiu thiu ngủ, không ngờ hớ hênh, một anh học trò bé con chạy lại viết ngay một chữ vào trên mu rùa, nàng ấy giật mình tỉnh dậy, ngồi lên, anh học trò cười âm lên hỏi :

— Đố biết ta viết chữ gì ?

Nàng ấy nói :

— Chữ (Thung) 春 chứ chữ gì.

Anh kia cãi :

— Chữ (Xuân) 春 thế mà không biết.

Nàng ấy mới ngồi rạng háng ra cho mà xem thì nét ngang đứt ra là chữ Thung 春 thật.

Nàng ấy dịu nhời mắng các anh kia rằng :

— Thế mà đòi học, nắm là (Xuân) 春 mà ngồi lại là (Thung) 春, thế mà không biết.

Các anh kia mới hiểu ra đều ngẩn mặt thẹn.



Nàng ấy thiên-tư đĩnh-ngộ thông-minh như vậy, nhưng mẹ nàng ấy nghĩ rằng: Con gái học hay chữ cũng chả làm gì, biết chữ lắm ngày sau chỉ viết thư cho giai nhiều; mới bắt nàng ấy về không cho học nữa. Nhưng nàng ấy ở nhà vẫn ham về sự học hành văn thơ, cứ học ngấm ngấm bao giờ không biết. Ngày qua tháng lại, xuân-xanh xấp xỉ tới tuần cập-kê, trông ra dáng điệu tầm thước, mặt hơi rỗ hoa, mà da hơi ngăm ngăm đen, thoạt trông thì không đẹp, mà lại có duyên thầm.

Một ngày kia, nàng ấy nhân đi chợ về, gặp phải giờ mưa, khi về gần đến cửa, trượt chân ngã đánh oạch một cái, nằm xoạc căng rạ; những học trò đứng cửa trông thấy cười ầm cả lên, tung hé lêu hờ. Nàng ấy then đỏ mặt tía tai, đứng dậy vội vàng chữa then đọc ngay hai câu rằng:

Giơ tay với thử giờ cao thấp,  
Xoạc căng đo xem đất vẫn dài.

Lũ học trò thấy cô ta tài đọc ứng khẩu như vậy, đều kinh phục bảo nhau rằng: « Chị ả này năm trước mới học bập bẹ mấy câu, mà thơ từ khẩu-khí sao giỏi làm vậy? Ngày mai chúng ta thử đố nó làm một bài thơ xem. »

Ngày hôm sau, lũ học trò nhân thầy đi vắng, mới rủ nhau ra cửa để sẵn đón trêu ghẹo cô ta.



Nguyên ngoài trước cửa ngõ nhà thầy có cái giếng đất, giếng ấy có bắc đôi tấm ván làm cầu để xuống mức nước, mạch nước trong mà tốt, xung quanh có đôi ba ngọn cỏ mọc leo teo. Xuân-Hương thường ra đây lấy nước về nhà để tắm gội. Hôm ấy nhào nhà hết nước, ra giếng mức nước, vừa bước xuống cầu giếng, thì thấy hai ba anh học trò chạy lại, đứng trên bờ giếng, chắn ngang đầu cầu, không cho lên.

Cô ta nói :

— Các anh rõ khéo trẻ con !

Anh học trò kia nói :

— Hôm qua chị tài giỏi ngón thơ lắm, vậy chị thử vịnh thơ cái giếng này, đọc ngay cho chúng tôi nghe, thì chúng tôi mới cho chị lên.

Xuân-Hương bất-đắc dĩ phải đọc ngay một bài thơ như sau này.

Ngõ ngay thăm thăm tới nhà ông,

Giếng tốt thanh thoi giếng lạ lòng !

Cầu trắng phau phau đôi ván ghép,

Nước trong leo lẻo một dòng thông.

Cỏ gà lún phún leo quanh mép,

Cá diếc le te lách giữa dòng.

Giếng ấy thanh-tân ai đã biết,

Đố ai dám thả nạ giòng giòng ?



Lũ học trò nghe thấy cô ta đọc xong bài thơ, biết là cô ta có ý nói giễu lũ mình, mình thách cô ta mà mình lại mắc hợm, đều giãn cả ra không dám đứng sán lại chẵn ngang nữa. Xuân-Hương nói :

— Đố các anh thử họa đi nào !

Lũ học trò không biết họa ra làm sao, liền ù té chạy mất. Xuân-Hương mới đứng đĩnh bước lên gánh nước về nhà.

Từ bấy giờ nàng ấy nổi tiếng văn thơ, đảo áp các cậu học-trò mấy lần sỉ nhục, vì thế các cậu học-trò cũng tức, hay tìm cách chực để trêu gheo. Mẹ nàng ấy biết ý không dám cho ra khỏi cửa.

Trong làng cũng nhiều người đến hỏi, nhưng nàng ấy không thuận ai cả. Nghĩ rằng : Lấy chồng cho đáng tấm chồng, bỏ công trang điểm má hồng răng đen, nay mình dẫu không xinh giòn gì hơn ai, ở nhà nhất mẹ nhì con, ra ngoài lắm kẻ lại giòn hơn ta ; nhưng đã định duyên cầm-sắt cùng ai, thì sống gửi thịt chết gửi xương, cũng phải kén người cho xứng đáng. Ước gì quân-tử là chồng, thuyền-quyên là vợ, anh-hùng là con, mới thực là lứa đôi phận đẹp. Nếu mà nhằm phải chú vũ-phu cục kịch, thì chả hoài cảnh mai cho cú đậu lấm ru ! Vậy nên ai hỏi cũng còn đắn đo không lấy.

Một hôm, có người cai-tổng qua chơi nhà, ý muốn dòm nom cô ta. Nguyên người cai-tổng



ấy tên là Cóc, vốn là người hào-cường nhất trong tổng nội, biết tiếng nàng ấy từ thuở nhỏ, nhân hóa vợ sớm, mới đến chực xem mặt nàng ấy để hỏi.

Nàng ấy biết ý lần vào nhà trong. Anh cai-tổng ngồi hầu truyện bà Hà-thị, tâng lờ mấy câu, rồi từ ra về. Ngày hôm sau, cho người đến đánh tiếng hỏi giam Xuân-Hương.

Hà-thị hỏi ý. Xuân-Hương không thuận. Nhưng anh cai-tổng cậy mình là tay hào mà lại là nhà phú-hộ, những người hàng tổng đến nhờ vả qui-phục rất nhiều, bảo ai cũng phải sợ. Vậy cứ sai người đến hỏi bảo rằng nếu không nghe thì sau này cũng không thể lấy ai được, mà lại sinh truyện lôi thôi. Hà-thị sợ vía anh cai-tổng, thấy anh ta sai người đến cố hỏi ép lấy, mà ý con mình thì không thuận, sợ rồi anh ta sinh sự nọ kia chẳng.

Một hôm, Hà-thị nhân thông thả khuyên bảo Xuân-Hương rằng :

— Con ơi ! Nay con đã nhớn tuổi, mà ai hỏi con cũng cứ rầy nẩy ra thế này, thì mẹ biết nghĩ sao ?

Xuân-Hương thưa :

— Thưa lạy mẹ, con không phải là không nghe nhời mẹ. Nhưng con xem ra những người đưa mối manh đến hỏi đã chắc đâu là người đẹp đôi phải



lừa với con. Nếu hằm duyên ra mà gặp phải anh chàng ngu xuẩn, thì hoai cả một đời con. Vậy con xin cứ một niềm giữ phép khuê-môn, ở nhà hầu mẹ, còn như việc nhân duyên thì vội gì.

Hà-thị nói :

— Con ơi ! Những người trước kia mà đưa tin đến hỏi, dầu con không thuận mà từ khước đi cũng không sao. Nhưng mới rồi có anh tòng kia là người hào-phú trong hàng tòng nhà, đã đôi ba lần đến hỏi, ý muốn ép tình. Nếu con cứ khăng khăng mãi, thì sợ rằng bề mặt người ta, sau này biết ăn ở làm sao cho khỏi sinh truyện được ?

Xuân-Hương thưa :

Thưa lạy mẹ, con thiết tưởng làm thân gái như hạt mưa dào, hạt sa xuống giếng, hạt vào vườn hoa; dầu cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy, con dám đâu đậu cao rĩa lông, để phiền lòng mẹ. Nhưng con chỉ nghĩ một điều rằng gái thanh-tân mà sánh giai chọc-phú, thì chẳng qua đem hồng-nhaa mà khoe với xâm, con nghĩ tội phận con lắm, mẹ ơi !

Xuân-Hương nói rồi khóc rung rức, mẹ khuyên dỗ mãi mới thôi. Mẹ tuy biết con không bằng lòng, nhưng bề ngoài vẫn sợ thanh-thế anh cai-tòng, không dám nói từ chối hẳn, vẫn cứ lần lữa xin khất năm ba bữa nửa tháng để dỗ bảo con rồi sẽ xiu nhận nhời.



Vì vậy Xuân-Hương vẫn cứ cắm cung ở nhà, sớm khuya hầu mẹ, tháng ngày thắm thoát, đã ngoài đôi tám xuân-xanh, nhưng không ai dám đưa tin đến hỏi dạm gì nữa.

Một ngày kia, gặp tiết Thanh-minh; theo thói thường nhà nào cũng làm bánh trôi-nước, nàng ấy nhân ngồi ngắm nghĩa đĩa bánh, cảm hứng mà vịnh rằng:

Thân em thì trắng phận em tròn,

Bảy nổi ba chìm mấy nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn.

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Nàng ấy vịnh xong mới nghĩ lần thân thân mình, một đèn một bóng sớm khuya hầu mẹ ở chốn thâm-khuê, dầu gái thơ vụng dại, đâu dám khoe tài, nhưng thả giọng văn thơ, hồ dễ mấy người tri-kỷ, nên từ xưa đến nay, chỉ thấy những người mới manh ép uổng, nghĩ sự nhân duyên cũng đã chán hơn cơm nếp nát. Vậy cứ thơ thân thân ngày, khi thông thả lại xem sách vịnh thơ đề tiêu-khiên. Một hôm ngồi trong buồng học, ngắm nghĩa bức tranh song tiên tổ-nữ, nhân vịnh một bài.



Thơ rằng :

Hỏi bao nhiêu tuổi hỡi cô mình ?

Chị cũng xinh, mà em cũng xinh.

Đôi lứa như in tờ giấy trắng.

Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh.

Siêu-mai (1) chi dám tình giảng gió,

Bồ-liễu thôi đành phận mỏng manh.

Còn thú vui kia sao chẳng vẽ ?

Trách người thợ vẽ khéo vô tình !

Nàng ấy đang buồn bực ngâm vịnh một mình, sực lại thấy ở nhà ngoài anh cai-tổng đưa tin đến hỏi. Hà-thị không biết từ chối thế nào được, bất-đắc-dĩ phải nhận nhời, rồi định ngày ăn hỏi.

Hà-thị thông dong lại sẽ bảo Xuân-Hương rằng :

— Nay người ta đã cố tình đến hỏi, mẹ cũng đã nói lần nữa mãi không xong. Vả anh ta là tay hào-trưởng, giàu có chẳng kém gì ai, khi xưa kén lấy con dòng, bây giờ kén lấy no lòng thì thôi. Nếu con mà làm dở truyện ra, thì phiền lòng mẹ lắm, con ơi !

---

(1) Là thơ kinh Thi vịnh con gái quá thì ví như hoa mai đã kết qua.



Xuân-Hương thưa :

— Thưa lạy mẹ, con nhờ ơn mẹ sinh có một con, kể từ khi nấng niu trứng nước đến giờ, công ơn cha mẹ dưỡng-dục sinh-thành, nói sao cho xiết! Con những mong rằng con khôn nhớn lên, để họa là báo đáp đức cù-lao được chút nào chẳng. Ngờ đâu nhân duyên ép uổng, để cho bận lòng mẹ lo phiền, con xin cam chịu là bất-hiểu. Vậy con chỉ xin mẹ cho con sớm kbuya hầu mẹ, quyết rằng con không lấy ai, dầu cho kẻ kia giàu tám vạn nghìn tư thì có làm gì ?

Hà-thị thấy con nói như vậy, không biết nghĩ sao, mà mình trót đã định ngày cho người ta ăn hỏi, sợ rồi nhờ việc ra thì làm thế nào. Từ bấy giờ Hà-thị càng nghĩ càng lo, phiền não ử ê. Xuân-Hương biết ý mới tỉ tê khuyên mẹ rằng :

— Mẹ ơi ! Xin mẹ chớ phiền, việc đó cũng chẳng khó chi mà ngại.

Hà-thị nói :

— Con ơi ! Người ta đã định ngày đưa lễ đến hỏi, mà mẹ trót đã nhận nhời, thôi con cứ nghe nhời mẹ, thì mẹ mới yên tâm, không thì nay mai người ta đưa lễ đến nơi thì làm thế nào ?

Xuân-Hương thưa :

— Thưa lạy mẹ, nếu người ta đã cố ép tình như vậy, thì con cũng xin chiều lòng mẹ không dám nói



gì, cho rằng họ có đưa lễ đến nữa, thì cũng xin vàng, nhưng còn đến ngày nghinh-hôn thì hãy xin hoãn lại một vài kỳ, rồi sẽ liệu.

Hà-thị thấy con đã chịu nhời, thì mới yên tâm. Đến kỳ, anh cai-tổng đưa lễ vật đến ăn hỏi, Hà-thị cũng phải nhận, nhưng còn ngày cưới thì hãy xin thông thả.

Anh tổng Cóc từ khi đưa lễ hỏi rồi, năm bảy tin cho người đến nói xin cưới. Hà-thị cũng chưa dám định hẳn rõ kỳ nào, còn hẹn đến sang giêng năm mới, chọn được ngày lành tháng tốt thì sẽ xin vàng. Anh cai-tổng ta không biết làm thế nào cũng phải nghe nhời, chỉ nóng ruột mong cho chóng hết năm.

Khi bấy giờ đã gần tết, dân gian nhà nào cũng sắm sửa câu đối dán tết, đến chiều hôm ba mươi tết, Xuân-Hương cũng viết một câu đối dán cửa rằng :

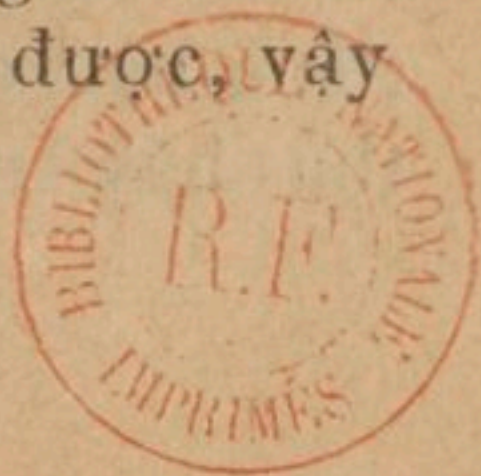
Tối ba mươi, khép cánh kiên-khôn ;

Ma-vương đưa quỉ tới.

Sáng mồng một, lỏng then tạo-hóa ;

Thiếu nữ rước xuân vào.

Qua sang tháng giêng, anh tổng Cóc lại cho người đến xin định ngày cưới. Khi bấy giờ Xuân-Hương không có thể bảo mẹ từ chối sao được, vậy phải y nhời cho cưới.





ĐOẠN THỨ II

*Tủi phận bạc khóc chàng tổng Cóc,  
Giở ngón thơ, giễu cậu chiêu Hùm.*

Khi cưới về rồi, Xuân-Hương bực mình tủi phận, giần giỗi trăm chiều, anh tổng Cóc ta cũng không thể chiều dài thế nào cho êm lòng được.

Nguyên anh tổng Cóc có tính máu mê cờ bạc. Xuân-Hương từ khi về đã can gián đôi ba lần không nghe. Anh ta lại nhân tức về cô ta còn hờm mình uốn éo, hễ tối đến thì ních chặt cửa buồng lại. Vậy anh ta đêm nào cũng cứ đi cả đêm, hết cuộc xóc-đĩa nọ, lại sang sòng xóc-đĩa kia, sáng ngày về lại nằm ngủ mê mệt. Một hôm, thấy lối bạc rền, anh ta cứ theo mãi, đã tấy lên được ba nghìn quan, sau thua một vài tiếng anh ta lảng ra bàn đèn năm. Vừa hút được vài điếu, nhà cái cứ gọi xói: « Bán chẵn! nào ông cai, bán chẵn! » Tổng Cóc làm thình, sau tiếng bạc nào nhà-cái cũng gọi xói, anh ta tức mình, chồm dậy: « Ừ, dất ». Mở ra, thua; tổng Cóc cay, đánh đuổi mấy tiếng nữa lại thua luôn, đã hết cả tiền được, lại hụt mất lưng nhà, bụng bảo dạ rằng ta hãy nghỉ, đợi tiếng nào thực chắc, mở một tiếng rồ to, lấy lại cả vốn mình mới được. Một lúc lâu thấy tiếng bạc đã vào khuôn, tổng Cóc bảo: « Thong thả hãy mở, nhà-cái có thừa lẻ, mua chơi ».



— « Ừ thừa lẽ, ba nghìn » — Anh tổng Cóc, vội vàng nói to « dặt » sẵn tay áo, mở « sắp ba ». Tổng Cóc giật mình tỉnh dậy, mở mắt trông thấy Xuân-Hương đứng ở bên cạnh.

Xuân-Hương hỏi rằng :

— Chàng vừa rồi nói lảm nhảm gì vậy ?

Tổng Cóc nói :

— Sáng rồi à ! Nàng đi đâu mà đến đây ?

Xuân-Hương thưa :

— Thiếp không ngờ chàng chỉ mê man về cờ bạc, không biết ngày đêm là đâu, mình nằm ở nhà mà còn tưởng là đương cuộc ăn thua, thế thì thiếp còn mong nhờ vào đâu nữa ?

Tổng Cóc bấy giờ mới biết là mình nằm mơ. Vì đêm hôm trước anh ta thua canh bạc to, phải viết gán mất cả ruộng nương, vậy khi về hãỵ còn mê mẩn, rồi lo nghĩ tiếc của thành bệnh, một ngày một yếu dần đi, thuốc thang mãi cũng không khỏi, một hôm tự nhiên ngất đi mà chết. Xuân-Hương than khóc, có thơ như sau này :

Hỡi chàng ôi ! hỡi chàng ôi !

Thiếp bèn duyên chàng có thể thôi.

Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé,

Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi.

Xuân-Hương từ khi Tổng Cóc mất rồi, nghĩ mình duyên phận chẳng ra gì, đã phải chiều lòng mẹ



bước chân ra đi lấy chồng, ngờ đâu trong mấy tháng giời, duyên chưa bén duyên, mà đã mang tiếng là hồng-nhan phạm bạc. Vậy lại về nhà nuôi mẹ, để cho trọn chữ hiếu là hơn. Mẹ là Hà thị khi bấy giờ đã yếu, không được mấy năm rồi cũng đến cõi lên tiên. Xuân-Hương tang mẹ xong, các bác tổng, lý lăm người lại đưa tin đến hỏi, Xuân-Hương thấy thế lại càng bức mình phiền não, giận rằng từ xưa đến nay chưa thấy ai là văn-nhân tài-tử, mà chỉ thấy eo óc những người tổng, lý đưa hơi; vậy mới tả tình một bài thơ rằng :

Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom,  
Oán hận trông ra khắp mọi chòm !  
Mơ tưởng không khoa, mà cũng cóc,  
Chuông sáo chẳng đánh, cứ sao om ?  
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ !  
Sau giận vì duyên để mồm mòm !  
Tài-tử, văn-nhân ai đó tá ?  
Thân này đâu đã chịu già tom.

Bài thơ ấy đưa ra, phàn nàn với chị em nhiều người truyền tụng. Xuân-Hương hẳn tin rằng bề ai họa được thì sẽ nhận nhời hỏi. Các bác tổng, lý đều lắc đầu chịu tho cả, từ bấy giờ không bác nào dám thập thò nhẵn tin nữa.

Gần trên phố hàng Đường có chú khách nghe tiếng Xuân-Hương, cũng đi lại chơi, chực muốn ga



gãm nhân tình. Xuân-Hương nghĩ mình đâu lại có  
tặng tui nhảm vậy, nếu tham vàng mà lấy thẳng ngô,  
nhời ăn, tiếng nói xi-xồ khó nghe, mình phải liệu  
cách lịch sự mà khước đi mới được. Một hôm chú  
ta lại chơi. Xuân-Hương hỏi :

— Chú ở bên Tàu về tỉnh nào, mà họ là gì ?

Chú khách đáp :

— Cái ngô người Càng-tống, thộc dề Hán-tộc ; lấy  
các chú sường cơ lơ bơ !

Xuân-Hương nói :

— Chú là Hán-tộc thì hản hay chữ, hễ chú đối  
được câu này thì tôi mới lấy .

Chú khách tưởng là câu đối chữ mà dễ đối liền  
gật đầu ngay .

Xuân-Hương mới viết ra một câu như sau này :

Chân đi hài hán, tay bán bánh đường ; miệng hát  
liu lường, ngậy ngô, ngậy ngố. !

Chú khách thấy câu đối ra có chữ, Hán, Đường,  
Ngô, là tên các triều nước mình, còn những chữ  
khác không hiểu là gì hết, mới bảo rằng :

— Chào cái cô, ngô ti dề, tể mai tôi lớ .

Chú khách về rồi. Sức đâu lại có người đưa một  
phong thư lại. Xuân-Hương nhận thư mở ra xem  
thì thấy có một câu đối rằng :

Người Cồ lại còn đeo thối Nguyệt !

Buồng Xuân chi dề lạnh mùi Hương ?



Xuân-Hương xem xong, tính chiết tự ra thì câu trên có chữ *Cổ* 古, *Nguyệt* 月 là chữ *Hồ* 胡, tức là họ mình; câu dưới có chữ *Xuân* 春, *Hương* 香 là tên mình, mà lại có ý trên gheo; biết người này hẳn là người tài tình hay chữ, mới nhắn người cầm thư mời ông ấy lại chơi.

Nguyên ông ấy là ông chiêu Hồ người làng Đan-loan, phủ Bình-giang, tỉnh Hải-dương<sup>(1)</sup>, dòng dõi con quan, có tiếng hay chữ, qua chơi nghe tiếng Xuân-Hương là bậc tài-nữ nổi tiếng văn thơ, không ai địch nổi, mới đưa thư câu đối để gheo ý xem. Thấy người cầm thư về nói Xuân-Hương nhắn mời lại chơi.

Giờ gần chiều hôm, ông chiêu Hồ đánh chén say, ngất ngưởng lại chơi. Xuân-Hương chào đón vào ngồi. Chiêu Hồ hỏi sách vở đâu, nàng ấy cũng đối đáp như nước chảy, giờ đến ngón thơ, nàng ấy cũng ứng đối ngay lập tức. Chiêu Hồ thấy nàng ấy văn thơ chữ nghĩa giỏi giang, mà người lại thì mị có duyên, mới giở ra trò truyện lả lơi, ra chiều say sưa nghịch ngợm. Xuân-Hương bất-đắc-dĩ phải gắt lên, rồi liền đọc bốn câu như sau này :

Anh đồ tỉnh, anh đồ say,  
Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày ?  
Này này chị bảo cho mà biết,  
Chốn ấy hang hãm chớ mó tay !

(1) Hoặc truyền rằng: Ông ấy ở làng Bình-vong, phủ Thường-tín, Hà-nội sau có ứng triệu đỗ Chế-khoa.



Chiêu Hồ nghe rồi, tức lăm vì tên mình là Hồ mà cô ta lại bảo hang hằm là gì của cô ta, liền câu lêu đáp họa lại rằng :

Này ông tỉnh, này ông say,  
Này ông gheo nguyệt giữa ban ngày !  
Hang hằm ví bằng không ai mó,  
Sao có hằm con bồng chốc tay ?

Xuân-Hương bật cười, mà rằng :  
— Rõ thật ! Cụ này mới liêu lĩnh chứ !

Chiêu Hồ đáp :

Ừ, cũng liêu lĩnh chơi đấy, sao chị dám dọa tớ là hang thằm, dễ thường người ta không dám mó hay sao ?

Xuân-Hương biết ông ấy say rượu, liền gọi con nhài pha nước chè liền mời ông ấy soi, mới tỉnh rượu giở ra về. Từ đó chiêu Hồ mới biết Xuân-Hương là giỏi, thường thường đi lại chơi bời, bàn luận văn thơ thực là tương đắc. Một hôm Xuân-Hương hẹn chiêu Hồ cho vay năm quan tiền. Chiêu Hồ ừ nhời cho vay, sau đưa đến cho vay có ba quan. Xuân-Hương mới viết thơ lại trách.

Thơ rằng :

Sao nói rằng năm, lại có ba ?  
Trách người quân-tử hẹn sai ra !  
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt,  
Nhờ hái cho xin năm lá đa.



Chiêu Hồ được thơ xem ý câu kết, biết rằng cô ta giễu mình là thằng cuội ở cây đa, nhưng không biết nghĩ thế nào họa cho trôi được vắn đa, mới liều lĩnh viết giả nhời một bài.

Xuân-Hương được thơ mở ra xem thì thấy họa lại nguyên vắn.

Thơ rằng :

Rằng gián thì năm, quý có ba,  
Bởi người thực-nữ tính không ra.  
Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt,  
Cho cả cảnh đa lẫn củ đa !

Xuân Hương xem xong biết rằng thơ họa có ý xô xiên, muốn nhân dịp khác đưa thơ hăm vắn để chọc tức chơi.

Một ngày kia, Chiêu Hồ chén say lại ngất ngưỡng đến chơi, lăm le chỉ muốn gạ gẫm những sự nọ kia.

Xuân-Hương nói :

— Rõ khéo ! Bác này mới tần mần chứ !

Chiêu Hồ bẽn lẽn, liền tảng ra sự khác mà rằng :

— Chị đã chịu vắn thơ củ đa của tớ hôm nọ chưa ?

Xuân-Hương nói :

— Ông chỉ tài đánh trống lảng, tôi cho vắn thơ này thì hết họa.



Chiêu Hồ nói :

—Ừ, tha hồ, chị đọc lên.

Xuân-Hương liền đọc rằng :

Những bấy lâu nay luống nhẩn nhe,  
Nhẩn nhe toan những sự gùn ghè.  
Gùn ghè nhưng vẫn còn chưa dám,  
Chưa dám cho nên phải rụt rè.

Chiêu Hồ thấy ba vần đều tử vận cả, không biết họa sao cho thoát, không nỡ mình lại chịu thua, mới túng bí đáp họa lại rằng :

Hỡi, hỡi cô bay, tứ bảo nhe !  
Bảo nhe, không được gậy ông ghè.  
Ông ghè chẳng võ, ông ghè mãi,  
Ghè mãi, rồi lâu cũng phải rề.

Xuân-Hương bứt cười mà nói rằng :

— Ông về ghè bà ấy ở nhà ý !

Chiêu-Hồ cười nhạt rồi giở ra về.

Xuân-Hương từ đấy lại càng nổi tiếng, văn-nhân mặc-khách thơ từ xướng họa đi lại cũng nhiều, nhiều người mon men đến chơi, nàng ấy lại thả ra cho một bài thơ, hề tịt ngóc không họa được, thì nàng ấy không thèm ra tiếp, rồi đứng tung hứng lại cút.

Một hôm nhân mùa nòng nục, Xuân-Hương ra



nằm hóng mát ở mái hiên tây, tay cầm cái quạt, vịnh bài thơ rằng :

Mười bảy hay là mười tám đây ?  
Cho ta yêu giấu chẳng rời tay.  
Mỏng dầy chừng ấy chành ba góc,  
Rộng hẹp dường nào cắm một cay.  
Càng nóng bao nhiêu, thời càng mát,  
Yêu đêm chữa phỉ, lại yêu ngày.  
Hồng hồng má phấn duyên vì cậy,  
Chúa giấu, vua yêu một cái này

Xuân-Hương vừa vịnh xong bài thơ, thì thiu thiu chợp ngủ. Sực có hai ba cậu học trò đi qua ngoài rào vườn hoa, toan muốn ngấp nghé vào chơi, dòm thấy nàng ấy đang nằm ngủ say, mới sẽ chỉ trở... ! bảo nhau, cười khúc khích... ! Xuân-Hương sực tỉnh dậy, thấy hai ba cậu học trò đang đứng cười, nàng ấy mới đọc giùm cho một bài thơ.

Thơ rằng :

Mùa hè hây hây gió nồm đông,  
Thiếu-nữ nằm chơi quá giấc nồng.  
Lược trúc chải cài trên mái tóc,  
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.  
Đôi gò Bồng-đảo sừng còn ngậm,  
Một lạch Đào-nguyên suối chữa thông.  
Quân-tử dùng dằng đi chẳng dứt,  
Đi thời cũng dở, ở không song.



Các cậu học trò nghe thấy nàng ấy đọc bài thơ trên này, cậu thì muốn vào họa lại, cậu thì bảo thôi đừng vào, không thể đối đáp được kịp mồm chị ta đâu, liền rủ nhau tháo lui đi về.

Xuân-Hương giở vào nhà trong, tắm gội vừa xong, lại thấy có mấy người khách tri-kỹ đến chơi, Xuân-Hương bày ra cuộc thơ xướng họa làm vui. Đang lúc họa thơ uống rượu, lại thấy con-nhài chạy vào thưa rằng :

— Thưa cô, có cậu viên hôm trước lại chơi.

---

### ĐOẠN THỨ III

*Têm khâu giầu để thơ gheo khách,*

*Vịnh quả mít ngụ ý trên người.*

Nguyên cậu viên ấy là con quan lớn, cũng đã chức khai ẩm, đề nhấp nhồm ra làm quan ; ăn mặc dài diễm, chơi bời xanh xởi, không kém gì tay tú Xuất, khắp cả kẻ chợ ai cũng biết tiếng cậu ta ; lần trước đã có đến chơi, Xuân-Hương vẫn ghét mặt không muốn ra tiếp, hôm ấy lại đến, Xuân-Hương đương tiếp khách ở nhà trong, mới têm một miếng giầu, bỏ đôi quả cau thích hai câu thơ ở ngoài vỏ, rồi lại sai con-nhài bung coi giầu ra, dặn rằng : « Mày ra



mời cậu xơi . . . . . » Con-nhài bụng giàu ra nhà ngoài rồi đứng chấp tay thưa rằng :

— Thưa cậu, mời cậu xơi giàu.

Cậu viên ta cầm lấy miếng cau ngấm nghĩa, thấy đề hai câu rằng :

Mảnh tình ví xẻ làm đôi được,

Mảnh đề trong nhà, mảnh đệ ra.

Cậu ta biết rằng Xuân-Hương nói lỡm không dám ăn giàu, bụng bảo dạ rằng mình đã xỏ mà lại gặp xỏ hơn, liền lủi thủi ra về, trong bụng vẫn khao-khát muốn giáp mặt Xuân-Hương. Một hôm, cậu viên ăn mặc cực sang đứng đình lại đến chơi nhà, chắc hẳn hôm nay thế nào cũng được tiếp giai-nhân đề trò truyện mấy câu cho thỏa ; khi đến nơi, lại thấy con-nhài ra nói : « Cô tôi vừa đi chơi vắng, đến chiều mời cậu lại chơi. » Cậu viên cau mặt lại giờ ra về, có ý trách cô ta là hợm mình.

Khi Xuân-Hương về, con-nhài thuật truyện lại như vậy Xuân-Hương nói :

— Đề lần sau, ta thả cho mấy câu, xem có đáp họa lại được, thì ta sẽ ra tiếp ; không thì chả hoài hơi mà truyện nhắm với các cậu tốt mã rẻ-cùi ấy.

Quá trưa về chiều, lại thấy cậu viên quần áo bảnh bao, tò mò đến chơi, ngồi ghế trường đờ ở nhà



ngoài. Xuân-Hương ở nhà trong sai con nhài đem cháp giầu ra mời, chứ không ra tiếp. Cậu viên trông thấy miếng cau lại có thích chữ, bốn câu như sau này :

Quả cau nho nhỏ, miếng giầu hôi,  
Này của Xuân-Hương mới quệt rồi.  
Có phải duyên nhau, thì thăm lại,  
Đừng xanh như lá, bạc như vôi.

Cậu viên xem xong, mới biết rằng cô ta có ý trách mình bạc tình, nên chỉ nói thoái thác mãi, không chịu ra tiếp, nghĩ cũng bẽ mặt, nhưng không biết đáp họa lại thế nào, phải giở ra về.

Xuân-Hương bảo con-nhài rằng :

— Ta vẫn biết các cậu chỉ tốt bộ thể thôi, chứ có mấy cậu ấm được như cậu chiêu Hồ.

Khi nhàn, Xuân-Hương thường đi dạo qua cảnh hồ Tây, ghé chơi chùa Trấn-quốc. Nguyên chùa ấy ở cạnh bờ hồ Tây, xung quanh nước hồ bao bọc, mùa hè đến thì hoa sen ngào ngạt; các triều vua Lê khi trước vẫn thường ngự ra chơi chùa để hóng mát; gần đấy lại có cung Thái-hòa của nhà Lý khi xưa, văn-nhân đi lại du thưởng cũng nhiều, nhưng



bấy giờ thì cảnh chùa sầm uất vắng vẻ, Xuân-Hương qua chơi có đề bài hoài-cổ rằng :

Ngoài cửa hành-cung cỏ dãi-dầu,  
Trạnh niềm cố-quốc nghi mà đau.  
Một tòa sen tỏa hơi hương ngự,  
Năm thức mây phong nếp áo châu.  
Sóng lớp phế-hưng coi vẫn rộn,  
Chuông hồi kim-cổ lắng càng mau.  
Người xưa cảnh cũ đâu đâu tá,  
Khéo ngần ngợ thay, lữ trọc đầu !

Xuân-Hương đề thơ vừa xong, giờ đã chiều hôm, mới giở bước ra về, gót sen lững thững, dạo qua bờ hồ. Sực đâu có năm ba thầy khóa mới dắt díu nhau đi chơi, vừa thấy hút bóng hồng ở chùa bước ra, vội vàng bước đảo lên theo sau, bập bẹ nói năm ba câu chữ và học đòi thả mấy câu thơ để trêu ghẹo, vẫn tưởng chị con gái ấy là ai kia, chứ không biết là Xuân-Hương, cứ theo sau bốn cọt mãi.

Chị ta tức mình mới đứng lại đọc giồn cho bốn câu rằng :

Khéo ! khéo ! đi đâu lữ ngần ngợ ?  
Lại đây cho chị dạy làm thơ.  
Ong non ngựa nọc trâm hoa rữa,  
Đê cón buồn sừng húc giậu thừa.



Các thầy khóa kia nghe giọng thơ biết là Xuân-Hương, thế rõ là mình đánh trống qua cửa nhà sấm, mới bắm nhau lui lại, để cho Xuân-Hương đi trước.

Xuân-Hương về tới nhà, nghe thấy bên láng diềng có tiếng người khóc, hỏi ra mới biết là người chị em bạn khóc chồng. Nguyên khi nhỏ chị ta là bạn chơi với Xuân-Hương, sau đi lấy chồng, chồng được bổ làm Tri-huyện; không bao lâu chồng chết, chị ta lại về ở nhà, chiều nào cũng thương chồng than khóc. Xuân-Hương nghe tiếng khóc mới viết một bài thơ đưa sang khuyên dỗ.

Thơ rằng :

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc chồng,

Nín đi, kéo then với non sông.

Ai về nhả nhủ đàn em, nhé:

Xấu máu thì khem miệng đĩnh chung.

Chị ta được thơ, từ bấy giờ cũng không dám khóc nữa, hằng ngày chị ta vẫn đi lại sang chơi với Xuân-Hương, sau lại lấy chồng là thầy lang thuốc, mới được chút con giai không bao lâu lại hóa, chị ta thương mình hẩm duyên bạc phận, đến nỗi lấy thầy lang mà cũng chết, ngày đêm thương khóc tí ti, Xuân-Hương thường sang chơi khuyên giải mãi.



chị ta vẫn không nghe. Sau Xuân-Hương mới viết  
bốn một bài thơ đưa cho chị ta như sau này :

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc gì,  
Thương chồng nên nổi khóc tí ti !  
Ngọt bùi, thiếp nhớ mùi cam-thảo,  
Cay đắng, chàng ôi ! vị quế-chi.  
Thạch-nhũ trần-bì sao để lại ?  
Qui-thân liên-nhục tâm mang đi.  
Dao cần thiếp biết trao ai nỏ ?  
Sinh ký chàng ôi ! tử tắc qui.

Chị ta từ khi được thơ Xuân-Hương, mới nghĩ  
lại ngấm ngấm, càng lấy làm thương đau lắm,  
nhưng cũng nể nhờ Xuân-Hương khuyên dỗ, trong  
bụng nghĩ cũng nguôi nguôi dần.

Trước nhà Xuân-Hương có cái vườn cảnh, trong  
vườn có một cây mít mới bói quả, khách lại chơi  
bời thường hay ra vườn xem cảnh, thấy quả mít  
xinh ai cũng mân mó, người nọ nói rằng : « Chị  
cho tôi quả mít này nhé. » Người kia hẹn rằng :  
« Chị để dành cho tôi. »

Xuân-Hương nói :

— Các ngài có bụng yêu thì em xin vâng, nhưng  
xin các ngài thử đề một bài thơ quả mít, xem thơ  
ai hay thì em xin hiến.



Các người khách thấy Xuân-Hương nói vậy, ai cũng đứng ngẩn ngẫm nghĩ để vịnh thơ, một hồi lâu chưa thấy ai đọc được câu nào hay. Xuân-Hương mới đọc lên một bài rằng :

Thân em như quả mít trên cây,  
Vỏ nó xù xì múi nó dầy.  
Quân-tử có yêu thì đóng nõ,  
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.

Các người khách đều vỗ tay cười ầm lên, rồi tay họ xoa tay kia hình như sợ nhựa mít dính vào tay. Từ bấy giờ các người khách nói lảng, xuông tình mấy câu rồi rủ nhau ra về.

Một lát, lại thấy có hai ông cử mới đến chơi.

---

#### ĐOẠN THỨ IV

*Bỉ người tục đọc thơ nói lỡm,  
Nghe đồn xằng mang tiếng chữa hoang.*

Xuân-Hương từ khi nổi tiếng, thù tiếp khách khứa cũng nhiều, nào khi truyện trò ý tứ, xướng họa văn thơ, cũng muốn thử xem có ai là bậc tài-hoa đích đáng, nhưng bấy lâu chưa gặp ai là khách tri-âm. Hôm ấy cả ngày những tiếp khách, chiều tối lại



có hai ông cử mới đến chơi. Xuân-Hương mừng vội vàng ra tiếp, lại thấy có ông cử võ người đường trong đến, ba ông cùng ngồi chơi. Hai ông cử nói truyện với nhau thỉnh thoảng lại pha câu chữ.

Ông Giáp nói :

— *Bại-huynh* lâu nay có *giai cú* gì không?

Ông Ất nói :

— Tôi có *tạp vịnh* mấy bài, nhưng cũng *vị định thảo*, xin *đại-huynh* *phủ chính* cho.

Ông Giáp nói :

— Không dám, tôi đâu dám *lạm bút* làm vậy.

Ông cử võ ta thấy hai ông kia ngồi nói truyện chữ nghĩa văn thơ với nhau, mà mình cứ ngồi nín thít, trong bụng tức lắm, mới nói lên rằng :

— Các quang bàng thơ chữ của mình mần chi, tui nghe chị Xuân-Hương này cũng tài thơ, xin các quang ra một bài, cho chị ta mần nôm thử chơi.

Hai ông kia nói :

— Phải, xin *đại-nhân* mệnh đề cho.

Ông cử võ ngồi nghĩ ngẩn ngơ mãi, không biết ra bài thơ gì. Xuân-Hương ngồi hầu nước lâu không thấy ông ấy bảo đầu bài, mới tủm tỉm cười, thưa rằng :

— *Bầm quan* lớn, dạy *vịnh* thơ gì, xin ngài *phán bảo* ?



Ông cử võ nói :

— Ủ, hãy thông thả, để ta nghỉ xem vịnh cái mô thú.

Ông ấy lại ngồi nghĩ ngẩn một hồi, Xuân-Hương lại thúc, ông ấy lúng túng không biết bảo sao, không nhẽ mình lại ra nôm, mới câu lên bảo rằng :

— Dương-vật thơ !

Xuân-Hương thấy ông ấy có ý tức mình, tưởng rằng ông ấy phát bần mà nói làm vậy, không dám nói gì cả, cứ ngồi lặng im.

Ông cử võ lại nói rằng :

— Đầu bài thơ ra rồi đó, phải đọc ứng khẩu liền thì mới giỏi.

Xuân-Hương nói :

— Bẩm quan lớn, xin ngài hạn vắn cho.

Ông cử võ ngồi trông ngơ trông ngẩn, sực trông thấy ở trước án có cái đèn, liền bảo rằng :

— Dương-vật thơ, mà lấy văng *Đèng* !

Xuân-Hương theo nhờ liền đọc lên rằng :

Bác mẹ sinh ra vốn chẳng hèn.

Tối tuy không mắt sáng hơn đèn.

Đầu đội nón da loe chóp đỏ,

Lưng đeo bị đạn rủ thao đen.



Ông cử võ mới nghe đọc được bốn câu liền bảo rằng :

— Thui... Thui... chị lại nọi xược cả tui hay sao ?

Xuân-Hương mỉm cười không dám đọc nữa. Ông cử võ ngồi thẹn đỏ mặt rồi đứng ra về. Hai ông cử kia thấy Xuân-Hương xuất khẩu thành thi, xem chừng không đối đáp nổi, cũng chán truyện giở về nốt.

Khi bấy giờ ở hàng tổng có người đàn bà chữa hoang, phải làng nước ngả vạ, chị em nghe thấy đồn, lắm người lại ngỡ là Xuân-Hương, chê cười mỉa mai eo óc. Xuân-Hương nghĩ cũng thẹn thay cho bạn má-hồng, mới làm bài thơ giải trào, để binh lấy bạn chị em mình, cho khỏi tiếng khôn ba năm đại một giờ, miệng đời mai mỉa.

Thơ rằng :

Cả nề cho nên sự dở dang,

Nỗi niềm, chàng có biết chằng chàng ?

Duyên Thiên (天) chưa thấy nhô đầu dọc (夫),

Phận Liên (了) sao đã nẩy nách ngang (子) ?

Cái nghĩa trăm năm, chàng nhớ chữa ?

Mảnh tình một khối, thiếp xin mang.

Quản bao miệng thể nhời chệnh lệch !

Những kẻ không mà có mấy ngoan !



Xuân-Hương từ khi mang tiếng như vậy, phàm những người khách đến chơi nhảm nhí, nàng ấy cũng không ra thù-tiếp chi nữa.

Một ngày kia, sực có ông quan vào chơi. Xuân-Hương ở nhà trong ngăn ngừa, không nhẽ mình lại không ra thù-tiếp quan lớn, mới ghé trông thấy ông ấy hình dung thấp bé, nõn nỏn như đàn bà, Xuân-Hương nghĩ thầm rằng không biết ông này đồ đạt gì hay vì cớ gì, mà hình dáng thế mà làm được nên quan, vậy thì ta thử ra tiếp xem ông ấy nhậm chức gì, mới đứng đình bước ra chào mời, thung dung hỏi rằng :

— Thưa bẩm quan lớn, ngài trọng nhậm đâu ta? Nay tôi mới được hầu ngài, chưa rõ.

Ông ấy nói :

— Ta đây là chức Nội-giám, thường phải ra vào coi sóc nơi cung cấm, vậy ít khi ra chơi được.

Xuân-Hương nghe nói, biết rõ ông ấy là quan Thị, mới hỏi bõn rằng :

— Ngày xưa ông Bái-công thấy mỹ-nữ cung nhà Tần, muốn lưu ở chơi mà không được; nay ngài cũng là ông Bái-công, mà lại được gần gần các chị cung-tần, thì sướng mắt biết là chừng nào!

Quan Thị nói :

— Ta còn xuân tình chi nữa, mà mong gần các chị; ta chỉ thích nghe giọng thơ nôm của chị mới lại đây.



Xuân-Hương nói :

— Vậy tôi xin tặng quan lớn bài thơ này, xin quan lớn đừng giận, nhé.

Quan Thị gật đầu, Xuân-Hương liền đọc rằng :

Mười hai bà mẹ ghét chi nhau.

Đem cái xuân tình vất bỏ đâu ?

Rúc rích thầy cha con chuột nhắt,

Vo ve bét mẹ cái ong bầu.

Đố ai đó, biết vông hay chóc ?

Còn kẻ nào, hay cưỡng với đầu ?

Thôi thế thôi thôi, thôi cũng được.

Nghìn năm càng khởi tiếng dương châu. (1)

Quan Thị bật cười và nói rằng :

— Giá mà chị được như ta, thì chị can gì đến nỗi đeo tiếng làm vậy !

Xuân-Hương đáp :

— Quan lớn dạy thế thì tôi cũng đi tu cho rảnh nợ đời.

Khi bấy giờ Xuân-Hương tuổi đã đứng bóng, nghĩ đã chán cả sự đời, muốn tìm nơi am thanh cảnh vắng, để bạn cùng sư vải cho trọn kiếp tu hành, vậy mới nay đi chùa nợ để nghe câu kinh kệ; mai vẫn cảnh kia đề đề vịnh vẫn thơ; một hôm qua chơi chùa Quán-sứ ở thôn An-tập, huyện Thọ-xương,

---

(1) Nương châu là nơi giai gái hẹn nhau; là nơi dâm bôn nước Trịnh.



(bây giờ là phố Thọ-nhuộm) thấy phong cảnh vắng teo, mới đề một bài rằng :

Quán sứ sao mà cảnh vắng teo ?

Hỏi thăm sự cụ đáo nơi neo ?

Chầy kèn tiều để sông không dấm,

Chàng hạt vãi lần đếm lại đeo.

Sáng ban không kẻ khua tang mít,

Trưa trật nào ai móc kê rêu.

Cha kiếp đường tu sao lắt léo ?

Cảnh buồn thêm ngán nợ tình đeo !

Xuân-Hương đề xong, lại đi lên chơi chùa Thầy.

---

### ĐOẠN THỨ V

*Chơi chợ Giời toan đường qui phật,*

*Qua đèo Ngang vẫn cảnh cố hương.*

Nguyên chùa Thầy ở về núi Sài-sơn phủ Quốc-uy, tỉnh Sơn-tây, chùa ở bên sườn núi, trông xuống hồ sen, trên núi lại có hang Thánh-hóa, trong hang hãy còn vết đầu vết chân in vào bên thạch-bích, tương truyền đó là nơi ông Từ-đạo-Hạnh giải thi. Xung quanh núi lại có am Hương-hải, viện Bồ-mang, đều là di-tích ông Đạo-Hạnh dựng ra khi trước, cảnh chí thực là u nhã. Trót vót trên đỉnh núi đá lại có một chỗ đất không, vuông như bàn cờ, tục gọi là chợ Giời.



Khi Xuân-Hương lên đến chùa Thầy, vào chào bà sư-cụ. Sư-cụ thấy cô ta người tuấn-nhã có lòng yêu-mến, mới hỏi rằng :

— Chẳng hay cô ở đâu ta ?

Xuân-Hương nói :

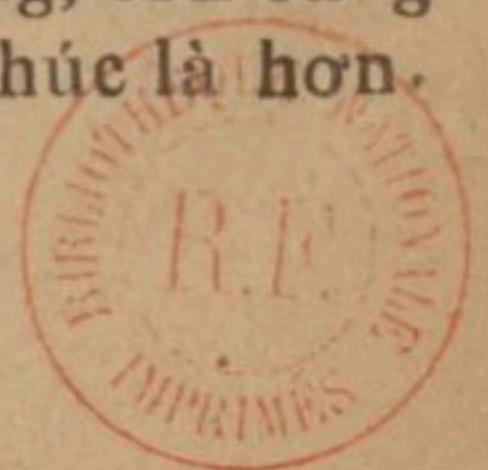
— Bạch lay sư già, con quê ở Hà-nội, vì cha mẹ mất sớm, số phận long đong ; nay con muốn y qui cửa phật, để học đạo tu hành, cho được nhẹ quả kiếp thân sau này là may lắm.

Sư-cụ nói :

— Nam-mô a di đà phật ! Nhà chùa từ bi quảng-đại, hễ ai đã có lòng y qui, thì nhà chùa cũng sám-hối phả-độ cho cả. Nay tiểu-nữ đã quyết lòng cắt đoạn trần duyên, thì sư-già cũng xin vâng, nhưng chỉ e rằng nhà chùa nấu sòng dưa muối, chả biết tiểu-nữ có kham được chăng ?

Xuân-Hương nói :

— Bạch lay sư-già, con tủi thân con là phận gái, nhân duyên nhỡ nhàng, ba chìm bảy nổi, dầy đọa bề trần, nghĩ cũng đã lắm điều khổ ải. Vậy con muốn thoát vòng ân-ái, mà theo đạo từ-bi, may ra nhờ giọt nước canh dương, rửa sạch nợ tiền-oan túc-trái, thì thân con chả nhẹ nhàng lắm ru ? Mong nhờ sư-già ra tay tế-độ, cứu cho con khỏi kiếp trầm-luân, dù rằng dưa muối chay lòng, con cũng xin kham chịu, chỉ cầu cho tròn quả phúc là hơn.





Certifié conforme au tirage  
Suivant à Mille exemplaires.

Hanoï, le 9 Mai 1927

**LE-YAN-PHUC**  
Monsieur, Rue du Commerce, Hanoï



Hiệu ĐÔNG-KINH ẤN-QUÁN, phố hàng Gai,  
số, 80 có bán những sách này :

TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN NGHĨA cả bộ . . . . .	5\$00
VIỆT-LAM XUÂN-THU . . . . .	1 00
MANH-TỬ . . . . .	0 70
TIÊU-HỌC TOÁN-PHÁP . . . . .	0 60
TAY-CHẮNG LÀM-NÊN . . . . .	0 30
KIM-VÂN-KIỀU CHÚ THÍCH . . . . .	0 60
CỒ-XÚY NGUYÊN-ÂM, của Nguyễn-hữu- Tiến, Tú-tài, (2 quyển) mỗi quyển . . . . .	0 25
CUNG-OÁN NGÂM-KHÚC, diễn quốc-ngữ, có dẫn điển tích, lại có phụ thêm bài tình nghĩa : <i>Mẹ ơi, con muốn lấy chồng !</i> . . . . .	0 12
TRUYỆN THANH-MAI . . . . .	0 20
PHAN-TRẦN TÂN SAN . . . . .	0 15
TRINH-THỦ TÂN SAN . . . . .	0 15
KHUYẾN-PHỤ TỬ-GIỚI CA . . . . .	0 10
LƯU BÌNH DƯƠNG-LỄ . . . . .	0 12
NỮ-TẮC, có chú dẫn điển tích . . . . .	0 10
PHẬT-GIÁO ĐẠI-QUAN . . . . .	0 65
ĐO-THẬP-NUƠNG . . . . .	0 20
HỒNG-LÂU ĐỐ-KỶ . . . . .	0 15
KIM-ANH LỆ-SỬ, I, II, mỗi quyển . . . . .	0 40
HOÀNG-VIỆT TÂN-LUẬT quốc-ngữ . . . . .	1 50
— Quốc-ngữ và chữ tây. . . . .	4 00
VĂN QUỐC-NGŨ . . . . .	0 05

Giấy, bút, mực, — Sổ sách về việc cải lương.